

Gò Vấp, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Số: 895/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 649, 650, 651, 652 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Quyết định số 60/2017/QĐ – UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/9/2024, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm “Tranh chấp chia thừa kế” thụ lý số 439/2023/TLST-DS ngày 26/7/2023.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Hoàng Đức C, sinh năm 1942

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Đông G, sinh năm 1976

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Văn bản ủy quyền lập ngày 28/7/2023, số công chứng 009007.

2/ Bị đơn: Ông Hoàng Hữu C, sinh năm 1955

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Đại diện ủy quyền: Ông Hoàng Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Văn bản ủy quyền lập ngày 28/7/2023, số công chứng 009006.

3/ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau đây:

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1952

Địa chỉ: 55/5 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, TPHCM

Người giám hộ: Ông Hoàng Hữu C, sinh năm 1955

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Đăng ký giám hộ số 01, ngày 27/7/2020.

- Ông Hoàng Đức L, sinh năm 1959

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Ông Hoàng Thái S, sinh năm 1959

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1957

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Ông Hoàng Trọng D, sinh năm 1962

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Bà Hoàng Thị Lệ T, sinh năm 1965

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Bà Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1969

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Ông Hoàng Như L, sinh năm 1971

Địa chỉ: 186 đường số 1, phường 13, quận Gò Vấp, TPHCM

Các công bà Hoàng Thị Đ, Hoàng Trọng D, Hoàng Thị Lệ T,
Hoàng Thị Kim A, Hoàng Như L ủy quyền cho ông Hoàng Thái S.

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Văn bản ủy quyền lập ngày 01/8/2023, số công chứng 009261.

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Đại diện ủy quyền: Ông Hoàng Thái S.

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Giấy ủy quyền lập ngày 06/3/2024

- Ông Hoàng Ngọc B, sinh năm 1967

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Ông Mai Hoàng M, sinh năm 1970

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1980
- Bà Hoàng Ngô Cẩm T, sinh năm 2009
Cùng địa chỉ: huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Bà Ngô Thị H là người đại diện theo pháp luật của Hoàng Ngô Cẩm T.

- Bà Dương Thị T, sinh năm 1965
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
- Ông Dương Văn T, sinh năm 1973
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
Đại diện ủy quyền: Bà Dương Thị T, sinh năm 1965
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
Văn bản ủy quyền lập ngày 07/8/2023, số công chứng 10382
- Ông Dương Bắc L, sinh năm 1962
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
- Ông Dương Văn K, sinh năm 1970
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Di sản chia thừa kế có nguồn gốc tạo lập là của ông Hoàng Văn B (sinh năm 1905, chết năm 2005) và bà Vi Thị Đ (sinh năm 1915, chết năm 2017); Là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 37, địa chỉ số 30 (số mới là 139) đường số 1, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Được kê khai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 04954, do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/2023 cho các ông bà: Hoàng Đức L, Dương Văn T, Hoàng Thị T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Thái S, Hoàng Trọng D, Hoàng Thị Lệ T, Hoàng Ngọc B, Hoàng Thị Kim A, Hoàng Như L, Hoàng Đức C, Hoàng Thị H, Hoàng Hữu C, Mai Hoàng M, Ngô Thị H, Hoàng Ngô Cẩm T, Dương Bắc L, Dương Thị T, Dương Văn K.

Phân chia bằng quyền sử dụng đất có diện tích 522,5 m² theo Bản vẽ hiện trạng vị trí – áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 01/8/2024.

Đơn giá tài sản thẩm định là 50.001.780 đồng/ m² theo Chứng thư thẩm định giá số 309/2024/126 – 15/08-24/IDN-SG do Công ty cổ phần đầu tư và thẩm định quốc tế Đông Dương lập ngày 27/8/2024.

2. Về phân chia di sản cụ thể như sau:

2.1 Ông Hoàng Đức L được nhận 361,34 m². Vị trí đất phía bên phải thửa đất (đứng từ ngoài đường nhìn vào thửa đất).

Ông Hoàng Đức L có quyền, nghĩa vụ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi phí cho việc đo vẽ, tách thửa, cấp giấy chứng nhận ông L chịu.

2.2 Các ông bà: Hoàng Thái S, Hoàng Thị Đ, Hoàng Trọng D, Hoàng Thị Lệ T, Hoàng Thị Kim A, Hoàng Như L, Hoàng Thị T, Hoàng Ngọc B mỗi người được nhận 7,8 m².

2.3 Bà Dương Thị T, ông Dương Văn T mỗi người được nhận 16,42 m².

2.4 Ông Mai Hoàng M được nhận 65,7 m².

2.5 Nhập chung phần diện tích được nhận của các ông bà: Hoàng Thái S, Hoàng Thị Đ, Hoàng Trọng D, Hoàng Thị Lệ T, Hoàng Thị Kim A, Hoàng Như L, Hoàng Thị T, Hoàng Ngọc B, Dương Thị T, Dương Văn T, Mai Hoàng M; Tổng diện tích là 160,94m². Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung. Chi phí cho việc đo vẽ, tách thửa, cấp giấy chứng nhận các đương sự chịu. Vị trí đất phía bên trái thửa đất (đứng từ ngoài đường nhìn vào thửa đất).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các ông bà: Hoàng Đức L, Hoàng Thị T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Thái S, Hoàng Trọng D trên 60 tuổi thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

- Các ông bà: Hoàng Thị Lệ T, Hoàng Ngọc B, Hoàng Thị Kim A, Hoàng Như L, mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.750.347 đồng (chín triệu, bảy trăm năm mươi ngàn, ba trăm bốn mươi bảy đồng).

- Các ông bà: Dương Thị T, Dương Văn T mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.315.438 đồng (mười tám triệu, ba trăm mười lăm ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

- Ông Mai Hoàng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 48.851.169 đồng (bốn mươi tám triệu, tám trăm năm mươi một ngàn, một trăm sáu mươi chín đồng).

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QGV;
- THADS QGV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị

